TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 189/2026/HS-ST
Ngày 09-4-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trọng Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Thanh Thu.

2. Ông Huỳnh Văn Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nội Thị Hảo, là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Ông Đỗ Đức Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 167/2025/TLST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 170/2026/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 206/2026/HSST-QĐ ngày 02/4/2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Cao Thị Thu H**; giới tính: Nữ; sinh ngày 05/4/1986 tại tỉnh Bình Dương (Nay là Thành phố Hồ Chí Minh); Căn cước số: 074186000232; Thường trú: 371/6/23A ấp B, xã P, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh (Nay là xã N, Thành phố Hồ Chí Minh); Chỗ ở: Nhà không số, ấp C, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (Nay là xã B, Thành phố Hồ Chí Minh); quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 7/12; nghề nghiệp: Không; con ông: Cao Văn V và bà: Đặng Thị T; bị cáo chưa có chồng, có 03 con lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 09/9/2024 tại trại tạm giam C (T30) cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Lê Phước T1**; giới tính: Nam; sinh ngày 30/5/1999 tại Thành phố Hồ Chí Minh; CCCD: 079099005115; Thường trú: 62/6 ấp C, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (Nay là xã B, Thành phố Hồ Chí Minh); quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 3/12; nghề nghiệp: Không; con ông: Nguyễn Văn Đ và bà: Lê Thị H1; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 10/9/2024 tại trại tạm giam C (T30) cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Trần Chí C**; giới tính: Nam; sinh ngày 17/12/1986 tại Thành phố Hồ Chí Minh; CCCD: 079086008171; Thường trú: F T, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh (Nay là phường C, Thành phố Hồ Chí Minh); Chỗ ở: Nhà không số, khu A căn, ấp A, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là xã X, Thành phố Hồ Chí Minh); quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Hoa; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 6/12; nghề nghiệp: Không; con ông: Trần Chí H2 và bà: Đỗ Thị M; bị cáo có vợ Nguyễn Thị T2 và có 01 con sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

+ Ngày 06/8/2004, bị Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh xử phạt06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 19/HSST. Chấp hành xong ngày 18/10/2004.

Bị can bị tạm giữ từ 15/9/2024 sau đó chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam C cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Phạm Quốc H3**; giới tính: Nam; sinh ngày 03/02/2000 tại Thành phố Hồ Chí Minh; CCCD: 079200016190; Thường trú: 86 P, ấp G, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là xã B, Thành phố Hồ Chí Minh); quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 6/12; nghề nghiệp: Không; con ông: Nguyễn Quốc N và bà: Phạm Thị Mỹ T3; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 09/9/2024 tại trại tạm giam C (T30) cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: **Lê Mai D**; giới tính: Nam; sinh ngày 21/7/2000 tại An Giang; CCCD: 038200024753; Thường trú: Tổ G, khu phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Bình Dương (Nay là phường H, Thành phố Hồ Chí Minh); Chỗ ở: A T, ấp C, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (Nay là xã B, Thành phố Hồ Chí Minh); quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 6/12; nghề nghiệp: Không; con ông: Lê M1 và bà: Lê Thị D1; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Minh T4 và 01 con sinh năm 2023;

Tiền án: Ngày 07/5/2024 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo Bản án số 145/2024/HS-PT, bị can chưa thi hành án.

Tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 09/9/2024 tại trại tạm giam C (T30) cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Lê M1 sinh năm 1976; Địa chỉ: A T, ấp C, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (Nay là xã B, Thành phố Hồ Chí Minh)Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 11 giờ 00 ngày 09/9/2024, Tổ công tác thuộc Công an phường S, quận T phối hợp Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an quận T tuần tra đến trước Lô A, đường C, phường S, quận T phát hiện bắt quả tang Phạm Quốc H3 và Lê Mai D có hành vi cất giấu ma túy để sử dụng và bán cho người khác, thu giữ trong túi quần Jean phía sau bên phải của Phạm Quốc H3 đang mặc có 01 gói nylon chứa tinh thể (ký hiệu m1 (3270/24), 01 điện thoại di động (ĐTDĐ) Redmi Note 12S, 01 ĐTDĐ Oppo A12, 50.000 đồng, 01 xe gắn máy biển số: 51F9-4364, SM: HA08E-0026140, SK: RLHHA08011Y026181; thu giữ trên tay phải của Lê Mai D 01 vỏ gói thuốc Jet bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể (ký hiệu m2(3270/24). Khám xét khẩn cấp nơi ở của D và H3 không phát hiện thu giữ gì. Qua truy xét, Cơ quan Cảnh sát điều tra bắt giữ Trần Chí C là người giao ma túy cho H3, D đi bán. Khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Chí C phát hiện thu giữ: 01 hộp nhựa màu trắng bên trong có 04 gói nylon chứa tinh thể (ký hiệu m (3290/24), 09 gói nylon không chứa gì, 01 cân tiểu ly, 03 ống hút nhựa cắt nhọn một đầu, 02 hộp quẹt dạng khò, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

Khoảng 12 giờ 00 ngày 09/9/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H phối hợp Công an xã X kiểm tra hành chính tại nhà không số ấp C, xã X, huyện H do Cao Thị Thu H thuê và cư trú. Kết quả kiểm tra phát hiện bắt quả tang H có hành vi cất giấu ma túy để bán cho người khác, thu giữ tại sàn nhà có 01 rổ nhựa màu hồng bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể (ký hiệu m1 (3280/24), 04 hộp quẹt gas, 01 cân tiểu ly, một số gói nylon không chứa gì, 01 đoạn ống hút nhựa và 01 muỗng nhựa màu trắng. Khám xét khẩn cấp nơi ở của H phát hiện thu giữ: 01 gói nylon bên trong chứa tinh thể (ký hiệu m2 (3280/24) được dán cố định bằng băng dính màu đen vào cạnh bàn gỗ trong góc nhà; 03 gói nylon bên trong chứa tinh thể thu giữ trong lồng máy giặt trong nhà (ký hiệu m3 (3280/24); 01 ống thủy tinh có đầu tròn bên trong chứa chất rắn (ký hiệu m4 (3280/24) thu giữ trong cốp xe Honda Click BS: 59N1-61110 để trong nhà, 02 ĐTDĐ S1. Qua truy xét, Cơ quan Cảnh sát điều tra bắt giữ Nguyễn Lê Phước T1 là người giúp sức cho H bán trái phép chất ma túy.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Cao Thị Thu H, Nguyễn Lê Phước T1, Trần Chí C, Phạm Quốc H3, Lê Mai D khai nhận:

Cao Thị Thu H không có việc làm, cần tiền tiêu xài nên bắt đầu bán ma túy đá từ tháng 8 năm 2024, giúp sức cho H là Nguyễn Lê Phước T1. Nguồn ma túy H mua của người nam tên S (không rõ lai lịch) ở đường X. Ngày 02/9/2024, H mua của S 1.000.000 đồng ma túy đá rồi đem về nhà H thuê tại địa chỉ số nhà không số ấp C, xã X, huyện H phân nhỏ và bán lại cho người nghiện kiếm lời. 01 gói ma túy đá để trong rổ nhựa màu hồng H cất giấu tại sàn nhà, 01 gói ma túy đá H dán cố định bằng băng dính màu đen vào cạnh bàn gỗ trong phòng, 03 gói ma túy đá H cất giấu trong lồng máy giặt trong nhà, 01 ống thủy tinh có đầu tròn bên trong chứa ma túy H cất giấu trong cốp xe Honda Click BS: 59N1-61110 để trong nhà để sử dụng.

Cao Thị Thu H và Nguyễn Lê Phước T1 đã bán trái phép chất ma túy cho Trần Chí C 06 lần. C sau khi mua ma túy của H dùng để sử dụng và bán lại cho người khác, giúp sức cho C có Phạm Quốc H3 và Lê Mai D cụ thể như sau:

Lần 1: Ngày 18/08/2024, C liên hệ H qua mua 300.000 đồng ma tuý đá và yêu cầu giao đến nhà C tại đầu hẻm H T, xã X, huyện H với tiền công là 100.000 đồng. H đưa cho T1 01 gói ma túy đá đến đầu hẻm H T, xã X, huyện H giao cho C và lấy 400.000 đồng, trong đó 300.000 đồng trả tiền ma túy, còn 100.000 đồng là tiền giao ma túy H trả công cho T1. Gói ma túy này C đã sử dụng hết một mình.

Lần 2: Ngày 20/8/2024, C liên hệ H qua mua nửa hộp năm ma tuý đá với giá 1.100.000 đồng. C trả trước tiền ma túy cho H bằng cách chuyển tiền qua tài khoản Momo. Sau đó, T1 chở H mang ma túy đến giao cho C tại đầu hẻm H T, xã X, huyện H. Số ma túy này C đã bán hết cho các con nghiện (không rõ lai lịch) và thu lợi bất chính 500.000 đồng.

Lần 3: Ngày 04/9/2024, C liên hệ H qua mua nửa hộp năm ma tuý đá với giá 1.100.000 đồng. C nhờ con gái tên Trần Thu T5 sử dụng tài khoản ngân hàng số 0775595022 chuyển tiền vào tài khoản tài khoản ngân hàng số 0902758126 mang tên "Cao Thị Thu H". Việc C nhờ T5 chuyển khoản trả tiền H thì T5 không biết là trả tiền mua ma túy. Sau đó, T1 chở H mang ma túy đến giao cho C tại đầu hẻm H T, xã X, huyện H. Số ma túy này C đã bán hết cho các con nghiện (không rõ lai lịch) và thu lợi bất chính 500.000 đồng.

Lần 4: Ngày 05/9/2024, C liên hệ qua zalo với "Tấn Lùng" (là bạn bè ngoài xã hội của H, không rõ nhân thân, lai lịch sử dụng tài khoản zalo tên "Bông Đ1") mua 100 số ma túy đá với giá 4.400.000 đồng. "Tấn Lùng" nói C chuyển số tiền mua ma túy đá 4.400.000 đồng vào tài khoản hàng số 0902758126 mang THI THU HUONG". Sau đó, C nhờ Phạm Quốc H3 chở đến gặp Tấn L nhận ma túy tại phía sau nhà của H tại địa chỉ nhà không số, ấp C, xã X, H rồi cả hai đến gặp đối tượng tên Q (không rõ nhân thân, lai lịch) tại xã T, huyện H bán lại 70 số ma túy đá với giá 4.000.000 đồng. Sau khi giao dịch, H3 được C trả công bằng 01 gói ma túy đá. Số ma túy còn lại C đã bán hết cho các con nghiện (không rõ lai lịch) và thu lợi bất chính 2.000.000 đồng.

Lần 5: Ngày 06/9/2024, C liên hệ H qua zalo mua nửa hộp năm ma túy đá với giá 1.100.000 đồng. C gọi điện thoại cho H3 đến gặp H tại địa chỉ nhà không số, ấp C, xã X, H lấy ma túy rồi đem bán cho người sử dụng tài khoản zalo tên "Hoài Thương" ở ngã tư G với giá 1.600.000 đồng. C hứa trả cho H3 số tiền 100.000 đồng tiền H3 đồng ý và rủ Lê Mai D cùng đi lấy ma túy sau đó bán cho khách của C tại ngã tư G. Sau khi giao dịch, H3 chuyển số tiền 1.500.000 đồng vào tài khoản ngân hàng V1 số 982448839 cho C, số tiền 100.000 đồng còn lại là tiền công của H3 và D giao ma túy.

Lần 6: Khoảng 10 giờ 00 ngày 09/9/2024, C liên lạc với H đặt mua ma túy đá và chuyển số tiền 1.100.000 đồng cho H rồi nhờ H3 đến nhà H lấy ma túy. Lúc này có tài khoản zalo tên "Hoài Thương" liên hệ với Phạm Quốc H3 đặt mua 1 hộp 5 ma túy đá với giá 2.200.000 đồng thì H3 đồng ý và liên hệ với "Tấn Lùng" đặt mua 1 hộp 5 ma túy đá thì được hẹn đến gặp Cao Thị Thu H để giao dịch. H3

gọi cho D rồi cả hai cùng đến khu vực gần nhà H tại nhà không số, ấp C, xã X, huyện H. H3 đứng ở ngoài còn D đi vào gặp "Tấn Lùng" nhận 02 gói ma túy đá (01 gói lớn để giao cho "Hoài Thương", 01 gói nhỏ để giao cho C). Sau khi nhận ma túy, H3 và D đến nhà C giao lại 01 gói ma túy đá nhỏ (khoảng 1g), rồi C trả công cho H3 và D số tiền 50.000 đồng cùng 01 gói ma túy đá nhỏ để sử dụng. Còn lại 01 gói ma túy đá lớn H3 và D cất giấu để giao cho "Hoài Thương" tại khu vực đường C, phường S, quận T nhưng chưa kịp gặp và giao dịch thì bị Tổ công tác thuộc Công an phường S, quận T phối hợp Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an quận T phát hiện bắt quả tang như trên.

Phạm Quốc H3 và Lê Mai D đã nhiều lần mua ma túy đá của Trần Chí C để cùng sử dụng với nhau, cụ thể:

Lần 1: Ngày 16/08/2024, H3 và D góp 100.000 đồng/người rồi H3 đến gặp C tại nhà không số, khu A căn, ấp A, X, Hóc M2 mua 200.000 đồng ma túy đá. Sau khi mua ma túy xong, H3 chở D đến bãi đất trống ở xã X, huyện H để cùng sử dụng ma túy.

Lần 2: Ngày 31/08/2024, H3 và D góp 100.000 đồng/người rồi H3 đến gặp C tại đầu hẻm H T, xã X, huyện H mua 200.000 đồng ma túy đá. Sau khi mua ma túy xong, H3 chở D đến bãi đất trống ở xã X, huyện H để cùng sử dụng ma túy.

Lần 3: Ngày 08/09/2024, H3 và D góp 100.000 đồng/người rồi H3 đến gặp C tại đầu hẻm H T, xã X, huyện H mua 200.000 đồng ma túy đá. Sau khi mua ma túy xong, H3 chở D đến bãi đất trống ở xã X, huyện H để cùng sử dụng ma túy.

Căn cứ theo Kết luận giám định số 10655/KL-KTHS ngày 18/9/2024 của Phòng PC09 Công an T7 đối với 04 gói niêm phong bên ngoài có dấu vân tay màu đỏ, chữ ký ghi tên Cao Thị Thu H và hình dấu Công an xã X, H, bên trong có:

+ Gói 01 (ký hiệu m1 (3280/24): 01 gói nylon chứa tinh thể là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine, khối lượng 0,3870g.

+ Gói 02 (ký hiệu m2 (3280/24): 01 gói nylon chứa tinh thể là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine, khối lượng 0,0370g.

+ Gói 03 (ký hiệu m3 (3280/24): 03 gói nylon chứa tinh thể là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine, khối lượng 1,0319g.

+ Gói 04 (ký hiệu m4 (3280/24): 01 ống thủy tinh đầu tròn chứa chất rắn là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine, khối lượng 0,0086g.

Căn cứ theo Kết luận giám 10610/K1-KTHS ngày 17/9/2024 của Phòng PC09 Công an T7 đối với 02 gói niêm phong:

+ Gói 01 (ký hiệu m1 (3270/24): bên ngoài có dấu vân tay màu đỏ, chữ ký ghi tên Phạm Quốc H3 (người bị bắt), Nguyễn Hữu Minh Q1 (người chứng kiến), Bùi Văn P (Điều tra viên) và hình dấu Công an phường S, T, bên trong có 01 gói nylon chưa tinh thể là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine, khối lượng 0,1938g.

+ Gói 02 (ký hiệu m2 (3270/24): bên ngoài có dấu vân tay màu đỏ, chữ ký ghi tên Lê Mai D (người bị bắt), Nguyễn Hữu Minh Q1 (người chứng kiến), Bùi

Văn P (Điều tra viên) và hình dầu Công an phường S, T, bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể là ma túy ở rắn, loại Methamphetamine, khối lượng 4,5193g.

Căn cứ theo Kết luận giám 10680/KL-KTHS ngày 19/9/2024 của Phòng PC09 Công an T7 đối với 01 niêm phong (ký hiệu m (3290/24) bên ngoài có dấu vân tay màu đỏ, chữ ký ghi tên Trần Chí C (người bị bắt), Trần Văn S (người chứng kiến), Lê Nam H4 (Điều tra viên) và hình dầu Công an xã X, H, bên trong có 04 gói nylon chứa tinh thể là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine, khối lượng 0,9056g.

Vật chứng thu giữ:

- 04 gói niêm phong ghi số vụ 3280/2024 bên trong là ma túy còn lại sau giám định;

- 02 gói niêm phong ghi số vụ 3270/2024 bên trong là ma túy còn lại sau giám định;

- 01 gói niêm phong ghi số vụ 3290/2024 bên trong là ma túy còn lại sau giám định;

- 02 cân tiểu ly: 04 ống hút nhựa cắt nhọn một đầu; 01 muỗng nhựa, 04 hộp quẹt gas; một số gói nylon không chứa gi, 02 hộp quẹt dạng khò, 01 hộp nhựa màu trắng: 01 gói thuốc là hiệu JET là các dụng cụ phân nhỏ ma túy để bán của Cao Thị Thu H và Trần Chí C;

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 chai nhựa, 01 hút, 01 nỏ thủy là dụng cụ sử dụng ma túy của Phạm Quốc H3 và Lê Mai D - Số tiền 50.000 đồng là số tiến thu lợi bất chính của Phạm Quốc H3 và Lê Mai D;

- 01 ĐTDĐ hiệu S1 A24, 01 ĐTDĐ hiệu Samsung Zfold 4, 01 ĐTDĐ hiệu Oppo A58 màu , 01 ĐTDĐ hiệu Samsung màu đen, 01 ĐTDĐ hiệu Redmi Note 125, 01 ĐTDĐ hiệu Redmi màu bạc, 01 ĐTDĐ hiệu Oppo A12 là phương tiện liên lạc mua bán ma túy của Cao Thị Thu H. Nguyễn Lê Phước T1, Trần Chí C, Phạm Quốc H3 và Lê Mai D.

- 01 xe gắn máy biển số 59N1-611.10 (số khung: MLIJF3500E5167...; số máy: bị mài mất số) là xe máy H dùng để cất giấu ma túy trong cốp xe. Giám khung, số máy bị mài mất số, không xác định được số nguyên thủy. Xác minh chủ sở hữu xe máy biển số 59N1-611.10 do anh Bùi Thế M3 đứng tên đăng ký. Anh M3 trình bày năm 2013, anh đứng tên chủ sở hữu cho xe máy biển số 59N1-611.10 (Số khung: RLHJC5357DY013349, Số máy: JC54E1021899) cho một người cháu quen biết xã hội. Do đã lâu không liên lạc nên anh M3 không rõ cụ thể quá trình sử dụng xe máy trên. Anh M3 không có yêu cầu gì về xe trên. H khai nhận xe máy trên do một người bạn xã hội (không rõ lai lịch) cho H vào năm 2020 nhưng không làm giấy tờ sang nhượng xe. H sử dụng xe làm phương tiện đi lại, sau đó sử dụng xe để cất giấu ma túy rồi bị phát hiện bắt giữ.

- 01 xe gắn máy biển số 59X1-918.61 (số khung: RLHJA3900HY562502; số máy: JA39E-0537663) là xe máy T1 dùng để đi giao bán ma túy đá. Giám khung, số máy của xe máy nguyên thủy. Xác minh chủ sở hữu xe máy biển số 59X1-918.61 do chị Lương Thị Ngọc C1 đứng tên đăng ký. Chị C1 trình bày vào

năm 2022, chị mua và đăng ký chủ sở hữu cho xe máy trên, sau đó bán lại cho một người bạn. Do đã lâu không liên lạc nên chị C1 không nhớ lai lịch của người này, không rõ quá trình sử dụng xe máy trên. Cao Thị Thu H khai nhận mua xe máy trên từ một người bạn xã hội (không rõ lai lịch) vào năm 2022 nhưng không làm giấy tờ mua bán và sang nhượng xe. H giao xe máy này cho Nguyễn Lê Phước T1 sử dụng để đi giao bán ma túy đá.

- 01 xe gắn máy biển số 51F9-5364 (số khung: RLHHA08011Y026131; số máy: HA08E-0026140) là xe máy Lê Mai D dùng để đi giao bán ma túy đá. Giám khung, số máy nguyên thủy. Xác minh chủ sở hữu xe máy biển số 51F9-5364 do anh Phạm Bá T6 đứng tên đăng ký. Anh T6 trình bày vào năm 2001, anh mua và đăng ký chủ sở hữu cho xe máy trên, đến năm 2008 anh bán lại cho cửa hàng xe nhưng không làm thủ tục sang nhượng xe. Anh Lê M1 (cha ruột của D) trình bày mua xe máy trên của một người không rõ lai lịch vào năm 2010 với giá 10.000.000 đồng nhưng không làm thủ tục sang tên, sau đó sử dụng làm phương tiện đi lại trong gia đình. Ngày 09/09/2024, anh cho D mượn xe để đi việc riêng không biết việc D sử dụng xe giao bán ma túy đá và bị phát hiện bắt giữ.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Cao Thị Thu H, Nguyễn Lê Phước T1, Phạm Quốc H3, Lê Mai D, Trần Chí Công K nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 45/CT-VKSKV8 ngày 29/7/2025, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo:

+ Bị cáo Trần Chí C về tội: "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

+ Bị cáo Cao Thị Thu H, Nguyễn Lê Phước T1 về tội: "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

+ Bị cáo Phạm Quốc H3, Lê Mai D về tội: "Mua bán trái phép chất ma tuý", "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" và "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251, điểm a khoản 2 Điều 255 và điểm c khoản 1 Điều 249Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Tuyên bố các bị cáo Cao Thị Thu H, Nguyễn Lê Phước T1, Trần Chí C phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; Phạm Quốc H3, Lê Mai D, phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma tuý", "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" và "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Cao Thị Thu H mức hình phạt từ 09 (chín) năm đến 10 (mười) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; Thời hạn từ tính từ ngày 09/9/2024.

Đề nghị phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng về tội "Mua bán trái phép chất ma túy";

Buộc bị cáo nộp lại 1.200.000 (một triệu hai trăm nghìn) đồng tiền thu lợi bất chính.

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Lê Phước T1 mức hình phạt từ 08 (tám) năm đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; Thời hạn từ tính từ ngày 09/9/2024.

Đề nghị phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng về tội "Mua bán trái phép chất ma túy";

Buộc bị cáo nộp lại 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền thu lợi bất chính.

- Áp dụng điểm b, c khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Trần Chí C mức hình phạt từ 09 (chín) năm đến 10 (mười) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; Thời hạn từ tính từ ngày 15/9/2024.

Đề nghị phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng về tội "Mua bán trái phép chất ma túy";

Buộc bị cáo nộp lại 5.000.000 (năm triệu) đồng tiền thu lợi bất chính.

- Áp dụng b, i khoản 2, khoản 5 Điều 251, điểm a khoản 2 Điều 255 và điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 55; Điều 56; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Lê Mai D mức hình phạt từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt chung của cả ba tội buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung 15 (mười lăm) năm đến 16 (mười sáu) năm 06 (sáu) tháng tù; Tổng hợp với hình phạt 02 (hai) năm tù của bản án số 145/2024/HS-PT buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung. Thời hạn tù tính từ ngày 09/9/2024.

Đề nghị phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng về tội "Mua bán trái phép chất ma túy";

Buộc bị cáo nộp lại 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền thu lợi bất chính.

- Áp dụng b, i khoản 2, khoản 5 Điều 251, điểm a khoản 2 Điều 255 và điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 55; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Quốc H3 mức hình phạt từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt chung của cả ba tội buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung 15 (mười lăm) năm đến 16 (mười sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/9/2024.

Đề nghị phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng về tội "Mua bán trái phép chất ma túy";

Buộc bị cáo nộp lại 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền thu lợi bất chính.

- Về vật chứng thu giữ:

* Đề nghị tịch thu và tiêu hủy:

- 04 gói niêm phong ghi số vụ 3280/2024 bên trong là ma túy còn lại sau giám định;

- 02 gói niêm phong ghi số vụ 3270/2024 bên trong là ma túy còn lại sau giám định;

- 01 gói niêm phong ghi số vụ 3290/2024 bên trong là ma túy còn lại sau giám định;

- 02 cân tiểu ly; 02 ống hút nhựa; 01 muỗng nhựa, 04 hộp quẹt gas; một số gói nylon không chứa gi, 02 hộp quẹt dạng khò, 01 hộp nhựa màu trắng: 01 gói thuốc là hiệu JET;

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chai nhựa, 01 ông hút, 01 nỏ thủy tinh;

* Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

- Số tiền 50.000 đồng;

- 01 ĐTDĐ hiệu S1 A24; 01 ĐTDĐ hiệu Samsung Zfold 4; 01 ĐTDĐ hiệu Oppo A58 màu đen; 01 ĐTDĐ hiệu Samsung màu đen; 01 ĐTDĐ hiệu Redmi Note 12S; 01 ĐTDĐ hiệu Redmi màu bạc; 01 ĐTDĐ hiệu Oppo A12; (các điện thoại đã cũ, qua sử dụng, không kiểm tra bên trong);

- 01 xe gắn máy biển số 59N1-611.10 (số khung: MLIJF3500E5167...; số máy: bị mài mất số);

* Đề nghị tiếp tục thông báo truy tìm chủ sở hữu hợp pháp trong thời hạn 06 tháng hết thời hạn trên không có chủ sở hữu hợp pháp đến nhận thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với:

- 01 xe gắn máy biển số 59X1-918.61 (số khung: RLHJA3900HY562502; số máy: JA39E-0537663);

- 01 xe gắn máy biển số 51F9-5364 (số khung: RLHHA08011Y026131; số máy: HA08E-0026140);

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với Viện kiểm sát và trong lời nói sau cùng bị cáo đã ăn năn, hối cải về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã

thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, các bị cáo Cao Thị Thu H, Nguyễn Lê Phước T1, Trần Chí C, Phạm Quốc H3, Lê Mai D đã khai nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma túy; Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý; Tàng trữ trái phép chất ma túy bị cơ quan cảnh sát điều tra bắt quả tang, thu giữ cùng vật chứng; nội dung các bị cáo khai nhận phù hợp với bản Cáo trạng của Viện sát nhân dân Khu vực H5, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố.

Đối chiếu lời khai nhận của các bị cáo Cao Thị Thu H, Nguyễn Lê Phước T1, Trần Chí C, Phạm Quốc H3, Lê Mai D tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và lời khai qua xét hỏi công khai tại phiên tòa phù hợp với nhau và phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, các biên bản (tạm giữ đồ vật - tài liệu; niêm phong và mở niêm phong vật chứng), lời khai của người chứng kiến, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án; cùng các tài liệu, biên bản về hoạt động tố tụng khác của Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu thập có tại hồ sơ vụ án.

Đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào ngày 18/08/2024, 20/8/2024, 04/9/2024 tại đầu hẻm H T, xã X, huyện H và 05/9/2024, 06/9/2024, 09/09/2024 tại địa chỉ nhà không số, ấp C, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh bị cáo Cao Thị Thu H có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Trần Chí C 06 lần với giá 9.200.000 đồng, Phạm Quốc H3 01 lần với giá 2.200.000 đồng, khi bị bắt thu giữ 1,4645g ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine.

Vào ngày 18/08/2024, 20/8/2024, 04/9/2024 tại đầu hẻm H T, xã X, huyện H, bị cáo Nguyễn Lê Phước T1 có hành vi giúp sức cho Cao Thị Thu H bán trái phép chất ma túy cho Trần Chí C 03 lần. T1 được trả công 200.000 đồng.

Vào ngày 16/08/2024, 31/08/2024, 08/09/2024, tại nhà không số, khu A căn, ấp A, X, huyện H, bị cáo Trần Chí C có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Phạm Quốc H3 và Lê Mai D 03 lần với giá 600.000 đồng. Bị cáo C đã nhiều lần bán trái phép chất ma túy cho Q (không rõ nhân thân, lai lịch) tại xã T, huyện H vào ngày 05/9/2024, đối tượng sử dụng tài khoản zalo "Hoài Thương" tại ngã tư G vào ngày 06/9/2024 và các con nghiện không rõ lai lịch. Khi bị bắt bị thu giữ 0,9056g ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine.

Bị cáo Phạm Quốc H3 có hành vi giúp sức cho Trần Chí C bán trái phép chất ma túy cho Q (không rõ nhân thân, lai lịch) tại xã T, huyện H vào ngày 05/9/2024 và cùng Lê Mai D giúp sức cho C bán trái phép chất ma túy cho đối tượng sử dụng tài khoản zalo "Hoài Thương" tại ngã tư G vào ngày 06/9/2024. Ngày 09/9/2024, H3 và D giúp sức cho C mua 0,9056g ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine của H nhằm mục đích bán trái phép cho người khác, cất giấu 4,5193g ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine nhằm mục đích bán trái phép cho đối tượng sử dụng tài khoản zalo "Hoài Thương" tại khu vực đường C, phường S, quận T và

tàng trữ 0,1938g ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng thì bị bắt quả tang.

Vào ngày 16/08/2024, 31/08/2024, 08/09/2024, Phạm Quốc H3 và Lê Mai D cùng góp tiền để mua ma túy cùng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy 03 lần tại bãi đất trống ở xã X, huyện H.

Như vậy, với khối lượng chất ma túy ở đã mua bán bị thu giữ và nhiều lần bán ma túy cho các bị cáo và người nghiện, được cơ quan tiến hành tố tụng điều tra chứng minh trong vụ án và hành vi nêu trên của các bị cáo, có cơ sở xác định:

- Bị cáo Cao Thị Thu H phải chịu trách nhiệm Hình sự về hành vi mua bán trái phép chất ma túy ở thể rắn hai lần trở lên (cụ thể là 07 lần) với khối lượng bị thu giữ 1,4645g ma túy loại Methamphetamine mục đích để bán lại nhiều lần cho người nghiện để kiếm lời; Nên bị cáo Cao Thị Thu H đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), thuộc trường hợp "*Phạm tội 02 lần trở lên*".

Bị cáo Nguyễn Lê Phước T1 phải chịu trách nhiệm Hình sự về hành vi mua bán trái phép chất ma túy ở thể rắn hai lần trở lên (cụ thể là 03 lần); Nên bị cáo Nguyễn Lê Phước T1 đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), thuộc trường hợp "*Phạm tội 02 lần trở lên*".

- Bị cáo Trần Chí C phải chịu trách nhiệm Hình sự về hành vi nhiều lần mua bán trái phép chất ma túy và bán ma tuý cho hai người trở lên cụ thể " Bị cáo C bán ma túy cho H3, D 03 lần vào các ngày 16/08/2024, 31/08/2024, 08/09/2024 đều với số tiền 200.000 đồng" và bán nhiều lần cho nhiều người nghiện khác, không rõ nhân thân lai lịch. Nên bị cáo Trần Chí C đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt quy định tại điểm bc khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), thuộc trường hợp "*Phạm tội 02 lần trở lên*" "*Đối với 02 người trở lên*".

- Bị cáo Lê Mai D, Phạm Quốc H3 phải chịu trách nhiệm Hình sự về hành vi nhiều lần mua bán trái phép chất ma túy (giúp sức cho C) và mua bán trái phép chất ma tuý có khối lượng 5,4249 gam ma tuý ở thể rắn loại Methamphetamine; Ngoài ra bị cáo Lê Mai D, Phạm Quốc H3 còn phải chịu trách nhiệm Hình sự về hành vi ba lần cùng nhau góp tiền mua ma tuý về cùng tổ chức sử dụng và hành vi cất giấu trái phép 0,1938g ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng. Nên các bị cáo Lê Mai D, Phạm Quốc H3 đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" và "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hành vi phạm tội của các bị cáo Cao Thị Thu H, Nguyễn Lê Phước T1, Trần Chí C, Phạm Quốc H3, Lê Mai D là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, là nguyên nhân làm gia tăng các loại tội phạm về ma túy và tệ nạn xã hội khác,

gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Các bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng với động cơ tư lợi, thỏa mãn nhu cầu bất chính của bản thân, vẫn bất chấp sự nghiêm cấm của Nhà nước để cố ý phạm tội. Để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, về hình phạt đặt ra phải nghiêm cần có thời gian dài cách ly xã hội đối với từng bị cáo mới có tác dụng của hình phạt, phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nhằm tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo Cao Thị Thu H, Nguyễn Lê Phước T1, Trần Chí C, Phạm Quốc H3, Lê Mai D phạm tội vì mục đích tư lợi nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Trong vụ án này các bị cáo Cao Thị Thu H, Nguyễn Lê Phước T1, Trần Chí C, Phạm Quốc H3, Lê Mai D đều thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội nên buộc các bị cáo nộp lại sung vào ngân sách nhà nước.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự: Bị cáo Lê Mai D, đã từng bị kết án, chưa chấp hành án nên lần phạm tội này là tái phạm. Các bị cáo còn lại không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự:

Khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét: trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình, nhân thân các bị cáo chưa có tiền án tiền sự (trừ bị cáo D), phạm tội lần đầu (trừ bị cáo D, C) để xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt đáng ra phải chịu theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Trong vụ án này các bị cáo Cao Thị Thu H, Nguyễn Lê Phước T1, Trần Chí C, Phạm Quốc H3, Lê Mai D phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm nhưng mang tính chất tự phát, giản đơn. Bị cáo H là người có vai trò cao nhất, là người bán ma tuý và hưởng lợi trực tiếp, sau là bị cáo C nhiều lần mua bán ma tuý cho nhiều người, bị cáo T1 là người giúp sức tích cực cho bị cáo H; Bị cáo D, H3 tự mua bán ma tuý và nhiều lần giúp sức cho C bán ma tuý có vai trò ngang nhau. Do đó khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử phân hóa, đánh giá hành vi phạm tội, mức độ tham gia vào việc thực hiện hành vi phạm tội để cá thể hóa hình phạt đối với từng bị cáo trong vụ án sao cho phù hợp, tương xứng với hành vi, vai trò phạm tội của các bị cáo trong vụ án có đồng phạm.

Bị cáo Phạm Quốc H3, Lê Mai Dương P1 nhiều tội trong cùng vụ án nên cần áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo khi quyết định hình phạt. Riêng bị cáo D đã bị Toà án xét xử chưa chấp hành án, nay tiếp tục phạm tội nên áp dụng Điều 56 tổng hợp hình phạt nhiều bản án đối với bị cáo D.

[4]. Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 truy tố để xét xử đối với các bị cáo về tội danh, khung hình phạt và điều luật truy tố đã viện dẫn là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan sai; mức hình phạt đề nghị xử phạt đối với các

bị cáo về cơ bản là có căn cứ nên được chấp nhận. Riêng bị cáo C cần áp dụng mức hình phạt cao hơn mức đề nghị của Viện kiểm sát.

Đối với "Tấn Lùng" là người bán ma túy cho C, H3, Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa xác định được lai lịch, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

[5] Về xử lý vật chứng:

* Đối với những vật chứng là ma túy là chất độc hại Nhà nước cấm tuyệt đối sử dụng, lưu hành và vật dụng không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy toàn bộ bao gồm:

- 04 gói niêm phong ghi số vụ 3280/2024 bên trong là ma túy còn lại sau giám định;

- 02 gói niêm phong ghi số vụ 3270/2024 bên trong là ma túy còn lại sau giám định;

- 01 gói niêm phong ghi số vụ 3290/2024 bên trong là ma túy còn lại sau giám định;

- 02 cân tiểu ly; 02 ống hút nhựa; 01 muỗng nhựa, 04 hộp quẹt gas; một số gói nylon không chứa gi, 02 hộp quẹt dạng khò, 01 hộp nhựa màu trắng: 01 gói thuốc là hiệu JET;

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chai nhựa, 01 ông hút, 01 nỏ thủy tinh;

* Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

- Số tiền 50.000 đồng;

- 01 ĐTDĐ hiệu S1 A24; 01 ĐTDĐ hiệu Samsung Zfold 4; 01 ĐTDĐ hiệu Oppo A58 màu đen; 01 ĐTDĐ hiệu Samsung màu đen; 01 ĐTDĐ hiệu Redmi Note 12S; 01 ĐTDĐ hiệu Redmi màu bạc; 01 ĐTDĐ hiệu Oppo A12; (các điện thoại đã cũ, qua sử dụng, không kiểm tra bên trong);

- 01 xe gắn máy biển số 59N1-611.10 (số khung: MLIJF3500E5167...; số máy: bị mài mất số);

* Thông báo truy tìm chủ sở hữu hợp pháp trong thời hạn 06 tháng hết thời hạn trên không có chủ sở hữu hợp pháp đến nhận thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với:

- 01 xe gắn máy biển số 59X1-918.61 (số khung: RLHJA3900HY562502; số máy: JA39E-0537663);

- 01 xe gắn máy biển số 51F9-5364 (số khung: RLHHA08011Y026131; số máy: HA08E-0026140);

[6] Về nghĩa vụ chịu án phí: Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Cao Thị Thu H, Nguyễn Lê Phước T1;

Căn cứ vào điểm b, c khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Trần Chí C;

Căn cứ vào b, i khoản 2, khoản 5 Điều 251, điểm a khoản 2 Điều 255 và điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 55; Điều 56; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Lê Mai D;

Căn cứ vào b, i khoản 2, khoản 5 Điều 251, điểm a khoản 2 Điều 255 và điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 55; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Phạm Quốc H3;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. 1 Xử phạt: Bị cáo Cao Thị Thu H 10 (mười) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 09/9/2024.

Phạt bổ sung bị cáo H số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng sung vào ngân sách nhà nước;

Buộc bị cáo nộp lại số tiền 1.200.000 (một triệu hai trăm nghìn) đồng sung vào ngân sách nhà nước.

1.2 Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Lê Phước T1 08 (tám) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; Thời hạn tù tính từ ngày 10/9/2024.

Phạt bổ sung bị cáo T1 số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng sung vào ngân sách nhà nước;

Buộc bị cáo nộp lại số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng sung vào ngân sách nhà nước.

1.3 Xử phạt: Bị cáo Trần Chí C 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 15/9/2024.

Phạt bổ sung bị cáo C số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng sung vào ngân sách nhà nước;

Buộc bị cáo nộp lại số tiền 5.000.000 (năm) đồng sung vào ngân sách nhà nước.

1.4 Xử phạt: Bị cáo Lê Mai D 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; 01 (một) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt chung của ba tội với hình phạt 02 (hai) năm tù của bản

án số 145/2024/HD-PT. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung 18 (mười tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/9/2024.

Phạt bổ sung bị cáo D số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng sung vào ngân sách nhà nước;

Buộc bị cáo nộp lại số tiền 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng sung vào ngân sách nhà nước.

1.5 Xử phạt: Bị cáo Phạm Quốc H3 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; 07 (bảy) năm, về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; 01 (một) năm, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung 15 (mười lăm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/9/2024.

Phạt bổ sung bị cáo H3 số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng sung vào ngân sách nhà nước;

Buộc bị cáo nộp lại số tiền 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng sung vào ngân sách nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng:

- Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

2.1 Tịch thu và tiêu hủy:

- 04 gói niêm phong ghi số vụ 3280/2024 bên trong là ma túy còn lại sau giám định;

- 02 gói niêm phong ghi số vụ 3270/2024 bên trong là ma túy còn lại sau giám định;

- 01 gói niêm phong ghi số vụ 3290/2024 bên trong là ma túy còn lại sau giám định;

- 02 cân tiểu ly; 02 ống hút nhựa; 01 muỗng nhựa, 04 hộp quẹt gas; một số gói nylon không chứa gì, 02 hộp quẹt dạng khò, 01 hộp nhựa màu trắng: 01 gói thuốc là hiệu JET;

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chai nhựa, 01 ống hút, 01 nỏ thủy tinh;

2.2 Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

- Số tiền 50.000 đồng;

- 01 ĐTDĐ hiệu S1 A24; 01 ĐTDĐ hiệu Samsung Zfold 4; 01 ĐTDĐ hiệu Oppo A58 màu đen; 01 ĐTDĐ hiệu Samsung màu đen; 01 ĐTDĐ hiệu Redmi Note 12S; 01 ĐTDĐ hiệu Redmi màu bạc; 01 ĐTDĐ hiệu Oppo A12; (các điện thoại đã cũ, qua sử dụng, không kiểm tra bên trong);

- 01 xe gắn máy biển số 59N1-611.10 (số khung: MLIJF3500E5167...; số máy: bị mài mất số);

2.3 Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng để tìm chủ sở hữu hợp pháp trong thời hạn 06 tháng hết thời hạn trên không có chủ sở hữu hợp pháp đến nhận thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với:

- 01 xe gắn máy biển số 59X1-918.61 (số khung: RLHJA3900HY562502; số máy: JA39E-0537663);

- 01 xe gắn máy biển số 51F9-5364 (số khung: RLHHA08011Y026131; số máy: HA08E-0026140);

(Vật chứng nêu trên hiện đang giữ tại kho vật chứng thuộc Phòng thi hành án dân sự Khu vực 8 theo Quyết định chuyển vật chứng số 227/QĐ-VKS-HS ngày 18/6/2025 của Cơ Quan cảnh sát điều tra Công an huyện H; Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 22/7/2025 tại Phòng Thi hành án Dân sự Khu vực 8).

3. Án phí: Các bị cáo Cao Thị Thu H, Nguyễn Lê Phước T1, Trần Chí C, Phạm Quốc H3, Lê Mai D phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân

Nơi nhận:
- Toà án ND. TP. Hồ Chí Minh; (1)
- Viện kiểm sát ND TP. Hồ Chí Minh; (1)
- Viện kiểm sát Khu vực 8; (3)
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh; (2)
- Cục Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh; (1)
- Phòng PC06 Công an Thành phố Hồ Chí Minh; (2)
- Trại giam; (5)
- Bị cáo; (5)
- Đương sự; (1)
- UBND xã/phường nơi bị cáo cư trú; (5)
- Lưu: VT, THAHS, hồ sơ. (12) (32)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Trọng Hưng